



# Tăng cường quản lý chất lượng không khí ở Việt Nam giai đoạn 2026-2030

## 1. MỞ ĐẦU

Ô nhiễm môi trường không khí vẫn đang là một trong những thách thức môi trường nghiêm trọng nhất tại Việt Nam, đặc biệt tại các đô thị lớn như Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Nồng độ bụi mịn  $PM_{2.5}$  thường xuyên vượt ngưỡng khuyến nghị, tần suất các ngày có chất lượng không khí kém tăng cao trong mùa hanh khô, và các nguồn phát thải từ công nghiệp, giao thông, xây dựng cùng hoạt động đốt phụ phẩm nông nghiệp tiếp tục tạo sức ép đáng kể lên sức khỏe cộng đồng. Các nghiên cứu về tác động sức khỏe đã chỉ ra sự gia tăng đáng kể nguy cơ bệnh tim mạch, hô hấp, giảm tuổi thọ và chi phí chăm sóc y tế liên quan đến ô nhiễm không khí. Trong bối cảnh các đô thị tiếp tục phát triển nhanh, dân số tập trung lớn và mật độ phương tiện giao thông tăng mạnh, tình trạng này đòi hỏi một chiến lược quản lý bài bản, nhất quán và dài hạn.

Trên cơ sở đó, ngày 19/11/2025, Chính phủ đã ban hành Quyết định số 2530/QĐ-TTg, phê duyệt Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đây là một kế hoạch hành động quy mô quốc gia tập trung riêng vào quản lý môi trường không khí, với phương pháp tiếp cận liên ngành, liên vùng và dựa vào ứng dụng khoa học – công nghệ. Điểm đáng chú ý là Kế hoạch hành động không chỉ tổng hợp các nhiệm vụ quản lý, mà còn thể hiện quyết tâm của Chính phủ trong việc kiểm soát ô nhiễm theo hướng dữ liệu hóa, chuyển đổi năng lượng sạch, thúc đẩy công trình xanh và quản lý hoạt động dân sinh ảnh hưởng lớn đến chất lượng không khí như giao thông, xây dựng và đốt phụ phẩm nông nghiệp. Từ đó, yêu cầu đặt ra cho các bộ, ngành và địa phương rất rõ ràng: vừa thực hiện đồng bộ các biện pháp kỹ thuật, vừa nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường phối hợp liên vùng và xây dựng hạ tầng giám sát hiện đại.

## 2. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030 VÀ TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045

Kế hoạch hành động đưa ra hệ thống mục tiêu rõ ràng, bao trùm từ kiểm soát ô nhiễm tại các đô thị lớn đến phát triển hạ tầng quan trắc, chuyển đổi phương tiện giao thông và thúc đẩy mô hình kinh tế xanh. Mục tiêu tổng thể của Kế hoạch đặt trọng tâm vào kiểm soát, ngăn chặn và cải thiện ô nhiễm không khí, đặc biệt tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh – hai trung tâm kinh tế có mức độ ô nhiễm nghiêm trọng và biến động theo mùa rõ rệt. Lần đầu tiên, chỉ tiêu  $PM_{2.5}$  được lượng hóa cụ

thể: đến năm 2030, nồng độ  $PM_{2.5}$  trung bình năm tại Hà Nội phải xuống dưới  $40 \mu g/m^3$ . Bên cạnh đó, tỷ lệ số ngày có chỉ số chất lượng môi trường không khí (VN\_AQI) ở mức tốt và trung bình cần đạt tối thiểu 80%. Với các tỉnh lân cận Hà Nội – khu vực chịu ảnh hưởng lớn từ lan truyền ô nhiễm liên vùng – mục tiêu giảm tối thiểu 10% nồng độ  $PM_{2.5}$  so với năm 2024 đã được đặt ra, cho thấy sự coi trọng yếu tố liên tỉnh trong kiểm soát ô nhiễm. Đối với TP. Hồ Chí Minh và các đô thị còn lại, mục tiêu đặt ra là cải thiện chỉ số chất lượng không khí theo hướng năm sau tốt hơn năm trước. Mục tiêu này mang tính linh hoạt hơn so với Hà Nội, phản ánh đặc thù phát thải và điều kiện khí tượng của từng khu vực.

Bên cạnh các chỉ tiêu về chất lượng không khí, Kế hoạch hành động nhấn mạnh mục tiêu về quản lý và giảm phát thải: kiểm soát toàn bộ các nguồn thải công nghiệp lớn; 100% phương tiện giao thông được kiểm soát khí thải theo lộ trình; hoàn thiện hạ tầng giao thông công cộng xanh; thực hiện chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sang năng lượng sạch tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh vào năm 2030; chấm dứt đốt rác và đốt phụ phẩm nông nghiệp không đúng quy định; thúc đẩy xây dựng xanh với mục tiêu cả nước có 1.200 công trình xanh vào năm 2030. Một điểm quan trọng là Kế hoạch hành động xác định nhiệm vụ phát triển và vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia – hạ tầng dữ liệu cốt lõi để hỗ trợ quản lý trong kỷ nguyên số.

Tầm nhìn đến 2045, Kế hoạch nhấn mạnh sau năm 2030, nồng độ bụi mịn  $PM_{2.5}$  tại Hà Nội giảm trung bình  $5 \mu g/m^3$  theo mỗi kỳ kế hoạch 5 năm; mục tiêu đến năm 2045, nồng độ bụi  $PM_{2.5}$  đạt mức quy chuẩn quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh, đồng thời duy trì chất lượng không khí tốt hơn trên toàn quốc. Điều này tạo ra khung kế hoạch dài hạn, giúp ổn định định hướng đầu tư hạ tầng giám sát và chuyển đổi năng lượng.

## 3. CÁC NHÓM NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG CHÍNH SÁCH QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG KHÔNG KHÍ

*Hoàn thiện hệ thống chính sách pháp luật về kiểm soát, quản lý chất lượng môi trường không khí*

Kế hoạch hành động tập trung vào việc hoàn thiện các quy định pháp luật để tạo cơ sở pháp lý đủ mạnh cho công tác quản lý. Nội dung nổi bật gồm sửa đổi Nghị định về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ



môi trường (BVMT), trong đó, xác định rõ các đối tượng, hành vi vi phạm, mức xử phạt nghiêm khắc trong hoạt động đốt chất thải, phụ phẩm nông nghiệp, xả khí thải vượt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, gây ô nhiễm môi trường không khí. Đồng thời xây dựng, hoàn thiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật địa phương về kiểm soát khí thải phương tiện cơ giới (xe ô tô, xe mô tô, xe gắn máy) tham gia giao thông theo hướng nghiêm ngặt hơn tại các thành phố lớn; Rà soát các hướng dẫn kỹ thuật về hệ số phát thải và hướng dẫn kiểm kê khí thải (đối với nguồn điểm, nguồn diện và nguồn di động) để triển khai thực hiện; Xây dựng lộ trình cung ứng nhiên liệu và kiểm soát chất lượng nhiên liệu phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật quốc gia và lộ trình áp dụng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về khí thải của phương tiện tham gia giao thông đường bộ; Xây dựng quy chế phối hợp, biện pháp quản lý chất lượng môi trường không khí liên vùng, liên tỉnh và vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia; Xây dựng khung chính sách, cơ chế về phí, lệ phí (phí trông giữ phương tiện, lệ phí trước bạ...) theo hướng khuyến khích phương tiện năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường và hạn chế phương tiện sử dụng nhiên liệu hóa thạch; Nghiên cứu, xây dựng và ban hành tiêu chí chứng nhận Nhân Sinh thái Việt Nam đối với các phương tiện và dịch vụ giao thông vận tải thân thiện môi trường...

*Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ*

Việc áp dụng công nghệ được coi làm nền tảng cho quản lý chất lượng không khí. Trên cơ sở đó, các nhiệm vụ công nghệ bao gồm: Nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao, đầu tư, nâng cấp công nghệ xử lý khí thải hiện đại cho các loại hình sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và phương tiện giao thông đường bộ; áp dụng kỹ thuật tốt nhất hiện có (BAT) và kinh nghiệm quản lý môi trường tốt nhất (BEP)



*Kiểm soát nguồn phát sinh khí thải từ hoạt động công nghiệp là yêu cầu bắt buộc nhằm bảo đảm chất lượng môi trường không khí và giảm thiểu tác động tiêu cực đến sức khỏe cộng đồng*

trong các ngành công nghiệp đặc thù; triển khai sản xuất sạch hơn và các giải pháp công nghệ xử lý khí thải cho nguồn tĩnh và nguồn động; Ứng dụng khoa học, kỹ thuật tiên tiến, hiện đại trong phân tích nguồn gốc thành phần bụi PM<sub>2.5</sub> và các thông số ô nhiễm khác để xác định nguyên nhân hình thành, đề xuất giải pháp can thiệp; Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ tận thu, tái chế phụ phẩm nông nghiệp, chất thải phát sinh từ hoạt động xây dựng, từ phương tiện giao thông thải bỏ và phát triển công nghệ vật liệu để xây dựng công trình xanh theo hướng sinh thái, tuần hoàn, phát thải thấp; Nghiên cứu đổi mới công nghệ, nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong hoạt động giao thông vận tải để giảm phát thải; Nghiên cứu khả năng ứng dụng, tích hợp công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI), công nghệ internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data) kết hợp dữ liệu từ cảm biến đo nhanh (LCS) và các mô hình hóa số trị để phân tích dữ liệu, dự báo ô nhiễm không khí và cảnh báo kịp thời... Tuy nhiên, triển khai hệ thống công nghệ cao đòi hỏi nguồn lực tài chính lớn và năng lực kỹ thuật tương ứng tại địa phương, nhất là các tỉnh chưa có kinh nghiệm vận hành hệ thống quan trắc tự động.

*Kiểm soát, giảm thiểu nguồn phát sinh khí thải từ hoạt động công nghiệp*

Nhóm nhiệm vụ về công nghiệp mang tính bắt buộc cao yêu cầu thực hiện kiểm kê khí thải công nghiệp toàn diện cấp trung ương và địa phương, tích hợp vào cơ sở dữ liệu quốc gia, xây dựng báo cáo quốc gia về kiểm kê khí thải; Giám sát công tác vận hành hệ thống quan trắc tự động liên tục tại các nguồn thải lớn (tập trung vào các ngành: nhiệt điện, than, xi măng, luyện thép, lò đốt chất thải rắn sinh hoạt), theo dõi việc kết nối dữ liệu vào hệ thống tích hợp thông tin của các Sở Nông nghiệp và Môi trường và Bộ Nông nghiệp và Môi trường; Hoàn thiện hạ tầng cơ sở dữ liệu quản lý nguồn phát thải, tích hợp dữ liệu kiểm kê và tính toán lan truyền ô nhiễm (ứng dụng mô hình hóa) để cảnh báo, dự báo ô nhiễm không khí; cập nhật và công khai thông tin; ứng dụng công nghệ AI, IoT, Big Data để phân tích mức độ đóng góp của từng nguồn, làm cơ sở cho các biện pháp điều tiết, ứng phó và khắc phục ô nhiễm không khí. Đồng thời, các cơ sở sản xuất phải chuyển đổi sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo phục vụ sản



xuất công nghiệp; xây dựng lộ trình và tổ chức thực hiện di dời các cơ sở không đáp ứng yêu cầu về BVMT của phân vùng môi trường. Việc kiểm kê khí thải toàn diện sẽ giúp lượng hóa chính xác mức đóng góp của từng ngành, hỗ trợ ra quyết định chính sách một cách minh bạch hơn.

*Quản lý phát thải từ hoạt động giao thông, tăng cường hệ thống giao thông công cộng và chuyển đổi giao thông xanh, thân thiện môi trường*

Giao thông là nguồn phát thải chính tại đô thị lớn, do đó Kế hoạch hành động dành nhiều nhiệm vụ cho lĩnh vực này bao gồm: Thiết lập và triển khai thực hiện “vùng phát thải thấp” tại Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh và khuyến khích các tỉnh, thành phố khác áp dụng thực hiện; Xây dựng hệ thống cơ sở đủ năng lực kiểm định khí thải phương tiện giao thông; tổ chức kiểm định và kết nối dữ liệu phục vụ kiểm kê khí thải; Xây dựng chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho người dân và doanh nghiệp trong chuyển đổi xe mô tô, xe gắn máy cũ sang phương tiện sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; Hoàn thiện, nâng cấp, mở rộng hạ tầng giao thông công cộng; Xây dựng lộ trình đầu tư, chuyển đổi phương tiện giao thông công cộng sử dụng nhiên liệu hóa thạch sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường; Xây dựng phương án khuyến khích việc chuyển đổi phương tiện sang sử dụng năng lượng sạch, năng lượng xanh, thân thiện môi trường đối với các tuyến vận tải hành khách bằng xe buýt liên tỉnh và các tuyến vận tải hành khách cố định; Nghiên cứu, thí điểm các phương tiện vận chuyển vật liệu phục vụ hoạt động xây dựng được lắp đặt định vị và thiết bị theo dõi phát thải trong quá trình hoạt động; Hoàn thiện hệ thống cây xanh đa tầng dọc các tuyến đường giao thông. nghiên cứu, chuyển giao giống cây có khả năng hấp thụ bụi, khí thải; thí điểm tích hợp hệ thống phun tưới tự động để tăng khả năng hấp thụ bụi trong hệ thống cây xanh giao thông đô thị. Các mục tiêu như đạt 100% phương tiện công cộng sử dụng năng lượng sạch vào năm 2030, đòi hỏi đầu tư lớn về hạ tầng sạc, bãi đỗ và bảo dưỡng phương tiện, cùng với việc đồng bộ quy hoạch giao thông - điện lực. Tuy vậy, đây là bước đi phù hợp xu thế toàn cầu và mang lại hiệu quả giảm phát thải đáng kể.

*Quản lý hoạt động xây dựng, tăng cường vệ sinh khu vực công cộng, khu dân cư tập trung, xây dựng cảnh quan đô thị thông minh và góp phần cải thiện chất lượng môi trường không khí*

Việc quản lý hoạt động xây dựng gắn với tăng cường vệ sinh khu vực công cộng, khu dân cư tập trung và phát triển cảnh quan đô thị thông minh đóng vai trò quan trọng trong cải thiện chất lượng môi trường không khí. Trên cơ sở đó, các địa phương cần

đẩy mạnh nghiên cứu hành lang thông gió đô thị kết hợp quy hoạch theo hướng giảm thiểu ô nhiễm; thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng và thí điểm công nghệ vật liệu nhằm phát triển các công trình xanh, sinh thái, phát thải thấp. Song song với đó, việc áp dụng các biện pháp kiểm soát bụi tại công trường và khu vực lân cận như rào chắn, che phủ vật liệu, rửa sạch phương tiện ra vào, đào ẩm, che chắn xe vận chuyển chất thải là hết sức cần thiết. Các đô thị cũng cần đầu tư trang thiết bị chuyên dụng cho vệ sinh đường phố, điều chỉnh hệ số lao động đặc thù cho lực lượng vệ sinh trong giai đoạn ô nhiễm cao điểm, đồng thời tăng tần suất vệ sinh từ tháng 10 đến tháng 4 năm sau tại các khu vực có mật độ giao thông lớn, công trình xây dựng, bến xe và chợ dân sinh. Việc nghiên cứu, thí điểm hệ thống vệ sinh phương tiện giao thông, công nghệ phun sương giảm bụi cũng như các giải pháp thu gom, xử lý, tái chế chất thải xây dựng để tái sử dụng trong sản xuất là những hướng đi quan trọng... Những giải pháp đồng bộ này, khi được triển khai nghiêm túc và có lộ trình rõ ràng, sẽ tạo nền tảng quan trọng để cải thiện chất lượng không khí đô thị, thúc đẩy phát triển bền vững và nâng cao chất lượng sống cho người dân.

*Kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đốt mở*

Hoạt động đốt phụ phẩm nông nghiệp là một trong những nguồn gây ô nhiễm lớn theo mùa tại nhiều tỉnh đồng bằng Bắc Bộ. Kế hoạch yêu cầu kiểm soát chặt chẽ các hoạt động đốt mở (đốt phụ phẩm nông nghiệp, chất thải sinh hoạt và các hoạt động đốt tại làng nghề). Theo đó, các biện pháp được đề ra: Tăng cường sử dụng hệ thống theo dõi, giải pháp công nghệ và năng lực kỹ thuật giám sát từ xa (viễn thám vệ tinh, viễn thám sử dụng thiết bị bay không người lái, camera giao thông, máy bay không người lái, ứng dụng di động như iHanoi, mạng xã hội...) để kiểm soát và xử lý nghiêm hoạt động đốt mở trên địa bàn; Đầu tư mạng lưới thu gom, huy động nguồn lực xã hội hóa cho đầu tư xây dựng các cơ sở, khu liên hợp, hợp tác xã tái chế phụ phẩm nông nghiệp; Thí điểm các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải tại các cơ sở tâm linh, tôn giáo có hoạt động đốt vàng mã; xây dựng kế hoạch, phương án tuyên truyền hạn chế thói quen đốt vàng mã. Để triển khai nhiệm vụ này đòi hỏi sự phối hợp chặt giữa ngành nông nghiệp, chính quyền địa phương và người dân; đồng thời cần cơ chế hỗ trợ kinh tế để người dân chuyển đổi thói quen.

*Xây dựng năng lực quan trắc, cảnh báo, dự báo nhằm kiểm soát phát thải và vận hành Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm soát ô nhiễm môi trường không khí quốc gia*

Việc xây dựng năng lực quan trắc, cảnh báo và dự báo giữ vai trò then chốt trong kiểm soát phát thải và vận hành hiệu quả Hệ thống cảnh báo, dự báo, kiểm



soát ô nhiễm không khí quốc gia. Trước hết, cần đầu tư và hiện đại hóa hệ thống quan trắc chất lượng môi trường, bao gồm cả quan trắc tự động liên tục và định kỳ theo Quy hoạch BVMT quốc gia giai đoạn 2021–2030, bảo đảm dữ liệu được duy trì ổn định, liên tục và không gián đoạn. Cùng với đó, việc huy động nguồn lực xã hội hóa để triển khai thiết bị cảm biến giám sát, đo nhanh chất lượng không khí, đồng thời tích hợp và chia sẻ dữ liệu phục vụ Hệ thống cảnh báo, dự báo là yêu cầu cấp thiết trong giai đoạn hiện nay. Song song với đó, cần xây dựng nền tảng kiểm kê phát thải quốc gia nhằm phục vụ việc cập nhật kết quả kiểm kê hàng năm từ trung ương đến địa phương, tạo cơ sở dữ liệu thống nhất cho quản lý chất lượng không khí. Ứng dụng công nghệ AI, IoT, Big Data và các mô hình mô phỏng, kết hợp dữ liệu từ hệ thống quan trắc và các nguồn thải, sẽ giúp phân tích nguyên nhân, dự báo xu hướng ô nhiễm và cung cấp cảnh báo sớm, phục vụ trực tiếp công tác quản lý nhà nước. Những giải pháp này, khi được triển khai đồng bộ, sẽ củng cố nền tảng khoa học - công nghệ cho quản lý chất lượng không khí, giúp Việt Nam chủ động hơn trong dự báo, cảnh báo và giảm thiểu tác động của ô nhiễm đối với người dân và môi trường.

#### *Thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm*

Cùng với các giải pháp kỹ thuật và quản lý, công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm đóng vai trò quyết định trong việc bảo đảm hiệu lực thực thi pháp luật và giảm thiểu ô nhiễm không khí. Trước hết, cần thực hiện thanh tra, kiểm tra chặt chẽ tình trạng xả thải của các nguồn thải lớn, đồng thời công khai danh sách vi phạm và áp dụng các chế tài nghiêm khắc, bao gồm cả tạm đình chỉ thi công đối với các công trình xây dựng gây phát tán bụi. Việc xử phạt các phương tiện vận chuyển vật liệu làm rơi vãi trong quá trình vận chuyển cũng phải được thực hiện thường xuyên nhằm răn đe và phòng ngừa tái phạm. Song song đó, cần tăng cường kiểm tra và xử lý nghiêm các hành vi đốt rác thải sinh hoạt, phế phẩm nông nghiệp hoặc vật liệu xây dựng không đúng quy định, đặc biệt là các hành vi cố ý gây ô nhiễm môi trường dẫn tới hậu quả nghiêm trọng. Các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân hoạt động trong lĩnh vực thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nếu có dấu hiệu vi phạm đến mức phải xem xét trách nhiệm hình sự cũng cần được xử lý theo đúng quy định pháp luật nhằm bảo đảm tính răn đe. Bên cạnh biện pháp xử lý, việc xây dựng cơ chế giám sát rõ ràng, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp chính quyền khi xảy ra tình trạng ô nhiễm không khí trên địa bàn là yêu cầu bắt buộc. Cơ chế này không chỉ giúp phát hiện vi phạm kịp thời mà còn nâng cao tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả quản lý môi trường không khí.

#### *Tăng cường hiệu quả hoạt động hợp tác quốc tế, thông tin và truyền thông*

Trong bối cảnh ô nhiễm không khí mang tính xuyên biên giới và chịu ảnh hưởng mạnh từ các xu thế toàn cầu, việc tăng cường hợp tác quốc tế, thông tin và truyền thông đóng vai trò quan trọng trong nâng cao hiệu quả quản lý môi trường không khí. Trước hết, cần đẩy mạnh huy động nguồn lực quốc tế để hỗ trợ đô thị giải quyết ô nhiễm, tham gia các sáng kiến khu vực và toàn cầu về kiểm soát ô nhiễm và biến đổi khí hậu, thu hút dòng vốn và công nghệ sạch từ các đối tác nước ngoài. Đồng thời, khuyến khích đầu tư nghiên cứu, chuyển giao và đổi mới công nghệ nhằm nâng cao hiệu quả sử dụng nhiên liệu trong công nghiệp; xây dựng hệ số phát thải đặc thù cho từng ngành để phục vụ kiểm kê phát thải quốc gia. Việc tăng cường trao đổi kinh nghiệm với các quốc gia và tổ chức quốc tế, phối hợp đặt hàng nghiên cứu với các viện, trường nước ngoài cũng sẽ hỗ trợ Việt Nam hoàn thiện cơ sở khoa học, pháp luật và công nghệ trong quản lý chất lượng không khí.

Song song đó, công tác thông tin và truyền thông cần được triển khai mạnh mẽ và liên tục thông qua hệ thống truyền thông đa nền tảng, lắp đặt bảng thông tin chất lượng không khí tại các khu vực công cộng và phát triển công cụ thông báo qua thiết bị di động. Thông tin về chất lượng không khí phải được công khai, minh bạch, kịp thời; đồng thời tận dụng mạng xã hội để phát hiện vi phạm và thông báo cho cơ quan chức năng xử lý. Các hoạt động truyền thông cộng đồng nên huy động sự tham gia của lực lượng thanh niên, tổ chức chính trị - xã hội, các trường đại học và nhóm BVMT, khuyến khích cán bộ, công chức gương mẫu sử dụng phương tiện công cộng. Ngoài ra, cần phối hợp sử dụng các kênh như VOV Giao thông, iHanoi và hệ thống thông tin khác để kịp thời phản ánh tình trạng xe không đạt chuẩn khí thải, công trường gây bụi hoặc phương tiện làm rơi vãi vật liệu ra môi trường.

Những giải pháp này, khi được triển khai đồng bộ, sẽ góp phần nâng cao nhận thức xã hội, huy động nguồn lực quốc tế và tăng cường sự tham gia của cộng đồng trong nỗ lực cải thiện chất lượng môi trường không khí.

#### **4. HÀM Ý TRIỂN KHAI ĐỐI VỚI BỘ, NGÀNH VÀ ĐỊA PHƯƠNG**

Việc triển khai Kế hoạch hành động đòi hỏi sự phối hợp đồng bộ và phân công rõ trách nhiệm. Bộ Nông nghiệp và Môi trường giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng hệ thống cảnh báo quốc gia, hướng dẫn xây dựng kế hoạch cấp tỉnh và điều phối hoạt động liên vùng. Đối với Bộ Xây dựng, nhiệm vụ trọng tâm nằm ở kiểm soát khí thải phương tiện giao thông, phát triển hạ tầng giao thông công cộng và kiểm soát bụi tại công trường xây dựng. Bộ Công Thương phải đảm bảo chất



lượng nhiên liệu, thúc đẩy chuyển đổi năng lượng và kiểm soát các nguồn thải công nghiệp lớn. Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì nghiên cứu công nghệ xử lý khí thải và mô hình dự báo. Bộ Tài chính và Ngân hàng Nhà nước đóng vai trò quan trọng trong việc bảo đảm nguồn lực tài chính và thúc đẩy tín dụng xanh.

Ở cấp địa phương, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phải chủ động xây dựng kế hoạch quản lý chất lượng không khí giai đoạn 2026–2030, tăng cường kiểm soát công trường xây dựng, thực hiện kiểm kê khí thải, kết nối dữ liệu quan trắc và triển khai các biện pháp kiểm soát đốt phụ phẩm nông nghiệp. Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh được giao nhiều nhiệm vụ đặc thù như triển khai vùng phát thải thấp, chuyển đổi toàn bộ phương tiện công cộng sang năng lượng sạch, di dời cơ sở công nghiệp không đáp ứng yêu cầu BVMT, và quản lý nghiêm ngặt hoạt động xây dựng.

Việc triển khai hiệu quả Kế hoạch hành động phụ thuộc lớn vào năng lực tài chính và kỹ thuật ở mỗi địa phương. Do vậy, việc huy động nguồn lực xã hội hóa, tín dụng xanh, ODA và nguồn vốn tư nhân là rất quan

trọng. Đồng thời, cần tăng cường truyền thông thay đổi hành vi cộng đồng, đặc biệt trong việc hạn chế đốt rơm rạ và thúc đẩy sử dụng phương tiện giao thông xanh.

## 5. KẾT LUẬN

Kế hoạch hành động quốc gia về khắc phục ô nhiễm và quản lý chất lượng môi trường không khí giai đoạn 2026–2030, tầm nhìn đến năm 2045 được ban hành tại Quyết định số 2530/QĐ-TTg là bước tiến quan trọng trong chính sách môi trường của Việt Nam. Kế hoạch không chỉ lượng hóa rõ ràng mục tiêu chất lượng không khí, mà còn đưa ra loạt nhiệm vụ cụ thể, đồng bộ và mang tính khả thi, từ hoàn thiện pháp luật đến ứng dụng công nghệ, kiểm soát nguồn thải, quản lý giao thông, đô thị xanh và tăng cường quan trắc, cảnh báo.

Để đạt được mục tiêu đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045, yêu cầu đặt ra cho các bộ, ngành và địa phương là rất lớn, đòi hỏi sự phối hợp liên ngành, liên vùng và đầu tư mạnh cho hạ tầng kỹ thuật. Việc thực thi hiệu quả Kế hoạch hành động sẽ góp phần cải thiện rõ rệt chất lượng môi trường không khí, bảo vệ sức khỏe người dân và thúc đẩy phát triển bền vững■

## CHỦ ĐỘNG ỨNG PHÓ ĐỢT Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ NGHIÊM TRỌNG TẠI HÀ NỘI VÀ CÁC TỈNH MIỀN BẮC

Theo số liệu quan trắc từ hệ thống giám sát chất lượng môi trường quốc gia và dự báo khí tượng thủy văn, trong khoảng 10 ngày tới, khu vực miền Bắc – đặc biệt là Hà Nội và các tỉnh lân cận – được dự báo xuất hiện hình thái thời tiết bất lợi như nghịch nhiệt, lặng gió, sương mù. Những điều kiện này làm giảm khả năng khuếch tán các chất ô nhiễm trong môi trường không khí, dẫn đến nguy cơ nồng độ bụi mịn  $PM_{2.5}$  tăng cao, có thể khiến chỉ số chất lượng không khí (AQI) vượt mức 150, tác động trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng và các hoạt động kinh tế - xã hội.

Trước tình hình đó, Bộ Nông nghiệp và Môi trường đã đề nghị UBND TP. Hà Nội, TP. Hải Phòng và các tỉnh: Bắc Ninh, Hưng Yên, Phú Thọ, Thái Nguyên, Ninh Bình triển khai ngay các biện pháp cấp bách nhằm kiểm soát và giảm thiểu ô nhiễm không khí. Trọng tâm trước hết là tăng cường vệ sinh đường phố, phun rửa và dập bụi tại các trục giao thông chính, đặc biệt trong khung giờ thấp điểm (đêm và sáng sớm) để hạn chế bụi tích tụ trước giờ cao điểm.

Đối với hoạt động xây dựng và giao thông vận tải – nguồn phát thải bụi lớn tại đô thị – các địa phương được yêu cầu siết chặt kiểm tra, xử lý nghiêm các công trình không thực hiện che chắn, vệ sinh phương tiện; đình chỉ thi công nếu cần thiết. Các phương tiện vận

chuyển vật liệu xây dựng, phế thải không che chắn kỹ gây rơi vãi cũng phải được xử phạt theo quy định.

Cùng với đó, Bộ đề nghị kiểm soát chặt chẽ nguồn thải công nghiệp và các hoạt động có công đoạn đốt tại làng nghề, đặc biệt với nhóm ngành có phát thải lớn như xi măng, nhiệt điện, luyện thép và tái chế. Các cơ sở phải duy trì vận hành hệ thống xử lý khí thải và được khuyến cáo giảm công suất trong những ngày chất lượng không khí xấu. Việc đốt rơm rạ, chất thải rắn sinh hoạt và phụ phẩm nông nghiệp cũng cần được kiểm tra, xử lý nghiêm, nhất là tại khu vực ven đô và giáp ranh giao thông.

Về công tác truyền thông và cảnh báo sức khỏe, Bộ đề nghị các địa phương cập nhật liên tục chỉ số VN\_AQI, khuyến cáo nhóm nhạy cảm (người già, trẻ em, người mắc bệnh hô hấp) hạn chế hoạt động ngoài trời, sử dụng khẩu trang khi ra đường. Song song đó, Bộ sẽ sử dụng thiết bị bay không người lái và ảnh vệ tinh để giám sát hoạt động đốt ngoài trời, phát thải bất thường; gửi thông tin vi phạm về địa phương để xử lý ngay.

Các tỉnh, thành phố phải báo cáo kết quả thực hiện hàng tuần để Bộ tổng hợp, theo yêu cầu của Chính phủ. Việc triển khai kịp thời, đồng bộ các giải pháp nêu trên sẽ giúp giảm thiểu tác động của đợt ô nhiễm không khí dự báo trong thời gian tới, góp phần bảo vệ sức khỏe cộng đồng và ổn định đời sống dân cư.

NGUYỄN HẰNG



## THÀNH PHỐ HÀ NỘI TĂNG CƯỜNG TUYÊN TRUYỀN, XỬ LÝ NGHIÊM VI PHẠM BẢO VỆ ĐỘNG VẬT HOANG DÃ VÀ NGUỒN LỢI THỦY SẢN

UBND TP. Hà Nội vừa ban hành Kế hoạch số 317/KH-UBND ngày 26/11/2025 về tuyên truyền, đấu tranh, xử lý góp phần ngăn chặn các hành vi vi phạm pháp luật liên quan đến bảo vệ các loài động vật hoang dã (ĐVHD), bảo vệ nguồn lợi thủy sản trên địa bàn TP.

Kế hoạch được triển khai nhằm thực hiện chỉ đạo của Ban Tuyên giáo Trung ương, Chính phủ, các Bộ ngành liên quan, đồng thời huy động sự vào cuộc mạnh mẽ của toàn hệ thống chính trị và cộng đồng. Trọng tâm là nâng cao nhận thức, khơi dậy trách nhiệm của người dân trong bảo vệ chim hoang dã, ĐVHD, các loài thủy sản quý hiếm; kiên quyết nói không với các hành vi săn bắt, mua bán, tiêu thụ trái phép và tích cực hưởng ứng phong trào “Không săn bắt - Không tiêu thụ - Bảo vệ động vật hoang dã, chim di cư, bảo vệ nguồn lợi thủy sản”.

Theo Kế hoạch, Sở Nông nghiệp và Môi trường (NN&MT) sẽ chỉ đạo lực lượng kiểm lâm, chăn nuôi - thú y và thủy sản phối hợp công an, chính quyền cơ sở rà soát, thống kê và lập danh sách những tổ chức, cá nhân có dấu hiệu liên quan đến hoạt động săn bắt, vận chuyển, kinh doanh, tiêu thụ chim hoang dã, ĐVHD hoặc khai thác thủy sản mang tính tận diệt. Việc kiểm tra sẽ được mở rộng tới cả các đường dây giao dịch trên không gian mạng và các khu vực thường xuyên xảy ra vi phạm như Vườn quốc gia Ba Vì, Hà Đông, Cổ Đô, Bát Bạt, Suối Hai, Quốc Oai, Hương Sơn, Hồng Sơn cùng nhiều xã phường ven sông Hồng.

Song song với công tác kiểm tra, các đơn vị chức năng sẽ đẩy mạnh tuyên truyền bằng nhiều hình thức: Tuyên truyền lưu động tại khu dân cư, chợ, trường học, địa điểm tâm linh; treo pano, áp phích; phát tài liệu; tuyên truyền trên báo chí, mạng xã hội. Nội dung bảo tồn ĐVHD và nguồn lợi thủy sản cũng sẽ được lồng ghép vào Chương trình xây dựng nông thôn mới, các ngày lễ môi trường và tháng hành động quốc gia về bảo vệ nguồn lợi thủy sản. Hà Nội sẽ phối hợp với các tổ chức quốc tế để hỗ trợ cứu hộ, bảo tồn và truyền thông rộng rãi.

Ngoài ra, TP. Hà Nội phát động phong trào toàn dân tố giác hành vi săn bắt, bẫy, bắt động vật hoang dã; kêu gọi người dân chấm dứt sử dụng chất nổ, chất độc, xung điện hay các ngư cụ mang tính hủy diệt. Các nhà hàng, cơ sở dịch vụ ăn uống và hộ nuôi động vật sẽ được vận động ký cam kết không kinh doanh, tiêu thụ, nuôi nhốt trái phép các loài hoang dã và thủy sản quý hiếm. Đường dây nóng tiếp nhận phản ánh sẽ được thiết lập để kịp thời xử lý vi phạm...

Lực lượng kiểm lâm, thủy sản, thú y và công an sẽ đồng loạt kiểm tra, truy quét tại các tụ điểm buôn bán, vận chuyển, nuôi nhốt trái phép; từ chợ, bến tàu, bến xe đến các nhà hàng và vùng chim di cư như bãi giữa Văn Lang hay các cánh đồng ven sông Hồng. Tang vật vi phạm sẽ được xử lý đúng quy định; động vật còn sống sẽ được cứu hộ và thả về tự nhiên; các trường hợp điển hình sẽ được công khai để tăng sức răn đe.

**TRUNG HIẾU**

## BẮC NINH TRIỂN KHAI KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁ TRỊ ĐA DỤNG HỆ SINH THÁI RỪNG ĐẾN NĂM 2030

Ngày 17/11/2025, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Kế hoạch số 137/KH-UBND triển khai Đề án “Phát triển giá trị đa dụng của hệ sinh thái rừng đến năm 2030, tầm nhìn 2050” theo Quyết định số 208/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Kế hoạch hướng tới quản lý, sử dụng bền vững tài nguyên rừng; gắn phát triển lâm nghiệp với sinh kế, bảo tồn đa dạng sinh học, du lịch sinh thái và dịch vụ môi trường rừng.

Bắc Ninh đặt mục tiêu đến năm 2030 có 24.000 ha rừng trồng gỗ lớn; sản lượng khai thác đạt trên 1,3 triệu m<sup>3</sup>/năm; giá trị kinh tế trên diện tích canh tác tăng tối thiểu 20%; hình thành 400 ha vùng trồng dược liệu; thu dịch vụ môi trường rừng tăng 5%/năm; du lịch cộng đồng đón khoảng 3 triệu lượt khách.

Để thực hiện, tỉnh duy trì ổn định khoảng 80.000 ha rừng nguyên liệu; phát triển nguồn gỗ hợp pháp và nâng cao giá trị chế biến; mở rộng lâm sản ngoài gỗ và dược liệu như ba kích, trà hoa vàng, giảo cổ lam, khô, sâm Nam núi Dành... Đồng thời xây dựng các mô hình kinh tế nông - lâm - ngư kết hợp, đẩy mạnh chi trả dịch vụ môi trường rừng, bảo vệ diện tích rừng tự nhiên và phục hồi chất lượng rừng. Bên cạnh đó, tỉnh cũng chú trọng phát triển thương hiệu sản phẩm lâm sản, tăng cường thông tin thị trường; nâng cao quản lý giống cây lâm nghiệp, ưu tiên cây mô; ứng dụng cơ giới hóa và khoa học công nghệ để nâng cao năng suất và hiệu quả rừng trồng.

**NAM VIỆT**

## LAI CHÂU ĐẨY MẠNH CHỐNG MẤT RỪNG VÀ SUY THOÁI RỪNG

Ngày 14/11/2025, UBND tỉnh Lai Châu đã ban hành Kế hoạch hành động thích ứng với quy định chống mất rừng và suy thoái rừng của Liên minh châu Âu (EUDR) trên địa bàn tỉnh, nhằm triển khai các giải pháp thích ứng EUDR đối với những hàng hóa, sản phẩm có liên quan đến gây mất rừng và suy thoái rừng trên địa bàn tỉnh; Nâng cao nhận thức, trách nhiệm và sự phối hợp của chính quyền địa phương, các Sở, ban, ngành, doanh nghiệp và người dân để xây dựng các vùng sản xuất không gây mất rừng, suy thoái rừng, góp phần bảo vệ bền vững các hệ sinh thái rừng tự nhiên và đảm bảo an sinh xã hội tại địa phương.

Trong đó, UBND tỉnh Lai Châu yêu cầu Sở NN&MT phối hợp với UBND cấp xã xác minh thông tin về ranh giới rừng và quyền sử dụng đất của chủ sử dụng đất để xác nhận việc sử dụng đất hợp pháp, không tranh chấp, không gây mất rừng và suy thoái rừng, ranh giới giữa rừng trồng và rừng tự nhiên, làm cơ sở để chứng minh với nhà nhập khẩu EU các sản phẩm hàng hóa được sản xuất hợp pháp, không gây mất



rừng trong trường hợp các tổ chức, doanh nghiệp, hộ gia đình và cá nhân có yêu cầu.

Ngoài ra, Sở (NN&MT) phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các xã, phường: Tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch kịp thời, hiệu quả; phổ biến EUDR, tài liệu hướng dẫn kỹ thuật đến các chủ rừng, tổ chức, doanh nghiệp, cộng đồng, người dân và đơn vị có liên quan khác để triển khai thực hiện; hỗ trợ chuyển đổi, cải thiện sinh kế cho người dân sinh sống xen kẽ rừng và tiếp giáp rừng để đáp ứng EUDR. Đây cũng là bước chuẩn bị đầy đủ điều kiện cần thiết cho các loại hàng hóa nông - lâm sản của tỉnh Lai Châu đảm bảo quy định về chuỗi các giá trị sản phẩm không gây mất rừng, suy thoái rừng khi nhập khẩu vào châu Âu nói riêng và thị trường toàn cầu nói chung, bám sát điều kiện thực tế của tỉnh, bảo đảm tính khả thi, đồng bộ và có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan quản lý các cấp với các chủ rừng, các doanh nghiệp và người dân...

ĐỨC ANH

## THÁI NGUYÊN THỰC HIỆN QUY HOẠCH BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG QUỐC GIA THỜI KỲ 2021 - 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Ngày 17/11/2025, UBND tỉnh Thái Nguyên đã ban hành Kế hoạch số 133KH-UBND về thực hiện Quy hoạch BVMT quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh. Việc ban hành Kế hoạch cũng nhằm quán triệt, cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp để triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch BVMT quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 611/QĐ-TTg ngày 8/7/2024; cụ thể hóa các phương án về BVMT, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; khai thác, sử dụng bền vững tài nguyên; phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu trong quy hoạch tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Theo Kế hoạch, Sở NN&MT chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ phân vùng BVMT trên phạm vi toàn tỉnh theo 3 nhóm vùng (Vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát thải và vùng khác được thực hiện theo tiêu chí yếu tố nhạy cảm về môi trường trước tác động của ô nhiễm môi trường); triển khai các giải pháp bảo tồn thiên nhiên, gìn giữ, phát triển đa dạng sinh học gắn với các khu bảo tồn hiện có trên địa bàn tỉnh. Đồng thời, tập trung bảo vệ các hệ sinh thái, loài nguy cấp, quý, hiếm tại các khu vực trọng điểm như: Khu Dự trữ thiên nhiên Thần Sa - Phượng Hoàng; Vườn quốc gia Ba Bể; Khu Bảo tồn loài - sinh cảnh Nam Xuân Lạc; Khu Dự trữ thiên nhiên Kim Hỷ; Khu Bảo vệ cảnh quan Thác Giếng; Khu Bảo vệ cảnh quan ATK Định Hóa; Vườn quốc gia Tam Đảo (phần thuộc tỉnh Thái Nguyên); thực hiện kế hoạch, lộ trình hình thành các khu xử lý chất thải tập trung cấp vùng, cấp tỉnh; xây dựng quyết định của UBND tỉnh về xác định vị trí, ranh giới các vùng bảo vệ nghiêm ngặt, vùng hạn chế phát

thải trên địa bàn quản lý đã được xác định trong Quy hoạch tỉnh trong kỳ quy hoạch.

Các Sở: Tài chính, NN&MT, Công Thương theo từng nội dung, lĩnh vực thuộc phạm vi, chức năng của đơn vị chủ trì, phối hợp với các đơn vị, địa phương chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế theo hướng bền vững, hài hòa với thiên nhiên. Ngoài ra, các Sở, ngành, địa phương cũng được giao nhiệm vụ bố trí quỹ đất và đẩy nhanh xây dựng các khu xử lý chất thải tập trung theo quy hoạch; rà soát, hoàn thiện mạng lưới quan trắc, cảnh báo môi trường cấp tỉnh; triển khai chương trình quan trắc môi trường định kỳ; xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu môi trường cấp tỉnh, đảm bảo kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu môi trường quốc gia; tăng cường quản lý, xử lý chất thải rắn, cải thiện chất lượng môi trường đất và giảm thiểu rác thải nhựa; đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về thực thi chính sách, pháp luật về BVMT trên địa bàn tỉnh...

THANH BÌNH

## CAO BẰNG QUYẾT LIỆT NGĂN CHẶN, GIẢI QUYẾT TRIỆT ĐỂ TÌNH TRẠNG Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường, ngày 21/11/2025, Chủ tịch UBND tỉnh Cao Bằng đã ký Công văn số 3667/UBND-KT chỉ đạo thủ trưởng các Sở, ban, ngành và Chủ tịch UBND các xã, phường khẩn trương tổ chức phổ biến, quán triệt đến cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị để biết, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị số 20/CT-TTg.

Cụ thể, tập trung rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách về BVMT trên địa bàn tỉnh để nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi và phù hợp với việc sắp xếp, tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị cũng như mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; thực hiện quyết liệt, nghiêm túc các nhiệm vụ được phân công theo ngành dọc quản lý được Thủ tướng Chính phủ giao tại Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12/7/2025. Đồng thời, triển khai nội dung chỉ đạo của UBND tỉnh Cao Bằng tại Kế hoạch số 1194/KH-UBND ngày 26/4/2025 thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 24/1/2025 của Thủ tướng Chính phủ về các giải pháp cấp bách tăng cường công tác kiểm soát, xử lý ô nhiễm môi trường nước một số lưu vực sông; Công văn số 1573/UBND-KT ngày 29/5/2025 về việc triển khai kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Cao Bằng thực hiện chính sách, pháp luật BVMT kể từ khi Luật BVMT năm 2020 có hiệu lực thi hành; Công văn số 2368/UBND-KT ngày 31/7/2025 về chỉ đạo tăng cường công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh...

Bên cạnh đó, tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện chủ trương, chính sách, pháp luật về BVMT, đưa nội dung đánh giá, kiểm điểm định kỳ công tác chỉ



đạo, điều hành, phân loại cán bộ, bình xét thi đua; kiểm điểm, xem xét xử lý trách nhiệm của người đứng đầu nếu để tình trạng ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, bức xúc trong nhân dân, ảnh hưởng đến an ninh trật tự do thiếu lãnh đạo, chỉ đạo thanh tra, kiểm tra, giám sát hoặc thực hiện không đầy đủ trách nhiệm trong phạm vi quản lý.

Mỗi cơ quan, đơn vị phải đưa tiêu chí vệ sinh môi trường vào hoạt động thường xuyên, gắn với trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động, nêu cao ý thức, thường xuyên duy trì giữ gìn vệ sinh nơi công cộng, trong công sở, phòng làm việc với mục tiêu xây dựng tỉnh Cao Bằng luôn “Sáng - Xanh - Sạch - Đẹp”.

AN VI

## ĐÀ NẴNG PHÂN BỐ NGUỒN THU TÍN CHỈ CÁC-BON CHO PHÁT TRIỂN KINH TẾ XANH

Ngày 25/11/2025, UBND TP. Đà Nẵng đã ban hành Công văn số 4057/UBND-ĐTĐT về việc triển khai Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND của HĐND thành phố về việc sử dụng nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon cho các chương trình và dự án phát triển theo định hướng bền vững.

Theo Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND, toàn bộ nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon liên quan đến các chương trình, dự án đầu tư bằng ngân sách thành phố sẽ được sử dụng cho nhóm nhiệm vụ phục vụ mục tiêu giảm phát thải và phát triển kinh tế theo hướng hiện đại. Quy định này tạo hành lang thống nhất cho quá trình quản lý, phân bổ và sử dụng nguồn thu, đồng thời giúp các cơ quan chủ động triển khai kế hoạch dài hạn.

Cùng với đó, nguồn thu từ giao dịch tín chỉ các-bon được phép sử dụng để đầu tư hoặc hỗ trợ các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng công nghệ xanh, công nghệ sạch. Đây là hướng tiếp cận phù hợp với định hướng phát triển của Đà Nẵng trong giai đoạn chuyển đổi sang mô hình kinh tế năng suất cao và thân thiện môi trường.

Ngoài các nhóm nhiệm vụ nêu trên, Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐND cho phép sử dụng nguồn thu tín chỉ các-bon cho những hoạt động khác có liên quan trực tiếp đến mục tiêu ứng phó biến đổi khí hậu và phát triển các mô hình kinh tế hiện đại. Việc này sẽ do HĐND thành phố quyết định dựa trên đề xuất của UBND thành phố và khả năng cân đối nguồn lực từng giai đoạn.

VŨ HỒNG

## THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH THÁO GỖ KHÓ KHĂN TRONG TRIỂN KHAI LUẬT ĐỊA CHẤT VÀ KHOÁNG SẢN NĂM 2024

Ngày 24/11/2025, UBND TP. Hồ Chí Minh đã có Công văn số 4000/UBND-ĐT triển khai thực hiện Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP ngày 21/9/2025 của Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù nhằm tháo gỡ khó khăn trong triển khai Luật Địa chất và Khoáng sản năm 2024 trên địa bàn Thành phố.

Theo đó, UBND TP. Hồ Chí Minh giao Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Công Thương và UBND các xã, phường, đặc khu trên địa bàn Thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quy định pháp luật hiện hành, phối hợp với Sở NN&MT TP. Hồ Chí Minh triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP của Chính phủ để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý khoáng sản. Đặc biệt, đối với khoáng sản nhóm III và nhóm IV, để kịp thời đáp ứng nguồn vật liệu phục vụ thi công, xây dựng các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố theo đúng quy định. Cùng với đó, việc triển khai thực hiện đảm bảo không gây thất thoát ngân sách nhà nước; đồng thời, phải chặt chẽ về trình tự, thủ tục; không gây ô nhiễm môi trường và tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành.

UBND TP. Hồ Chí Minh giao Sở NN&MT Thành phố tổ chức triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến Nghị quyết số 66.4/2025/NQ-CP; đồng thời, Sở NN&MT làm đầu mối chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan theo dõi, kịp thời phổ biến, hướng dẫn các cơ quan, địa phương, chủ đầu tư, nhà thầu thi công tổ chức triển khai thực hiện theo đúng quy định trước ngày 5/12/2025.

AN MINH

## ĐỒNG NAI TRIỂN KHAI MÔ HÌNH DÂN VẬN KHÉO PHÂN LOẠI CHẤT THẢI RẮN CÓ KHẢ NĂNG TÁI CHẾ, TÁI SỬ DỤNG

Theo Sở NN&MT Đồng Nai, hiện toàn tỉnh phát sinh gần 2,7 nghìn tấn rác sinh hoạt/ngày từ các hộ gia đình, cá nhân và khoảng 170 tấn/ngày từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ. Ngoài ra, trên địa bàn tỉnh còn 22 bãi rác tạm với tổng khối lượng tồn lưu hơn 460 nghìn tấn. Do một số khu xử lý đã đầy công suất, một số khu khác tạm ngưng tiếp nhận trong khi lượng rác phát sinh ngày càng tăng nên dẫn đến nguy cơ quá tải xử lý rác.

Để nâng cao nhận thức của cộng đồng trong thu gom, phân loại rác thải, qua đó giảm áp lực cho hệ thống xử lý, ngày 26/11/2025, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành Công văn số 10614/UBND-KTN về triển khai thực hiện mô hình Dân vận khéo “Phân loại chất thải rắn có khả năng tái chế, tái sử dụng”, giao Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh chủ trì, phối hợp với Tỉnh đoàn triển khai thực hiện mô hình đến các cấp hội, đoàn cơ sở; chịu trách nhiệm trong việc quản lý các cơ sở đoàn hội thực hiện; đề xuất các nhiệm vụ tuyên truyền về mô hình dân vận khéo đến cán bộ đoàn, hội các cấp và cộng đồng; chủ động tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn, hội cấp cơ sở, đoàn viên, hội viên và người dân thực hiện.

Sở NN&MT phối hợp đẩy mạnh công tác tuyên truyền về BVMT phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn, rà soát các quy định hỗ trợ các điều kiện cần thiết để triển khai thực mô hình đạt được hiệu quả.



Các Sở, ban, ngành, các đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội triển khai, vận động cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, đoàn viên, hội viên tham gia chuyển giao chất thải cho các tổ/nhóm dân vận khéo phân loại chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế.

UBND cấp xã thuộc tỉnh Đồng Nai chỉ đạo các phòng, ban, khu phố, ấp, thôn phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh và Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh cơ sở triển khai tuyên truyền, vận động các hộ dân đăng ký tham gia mô hình; chỉ đạo Phòng Kinh tế, Kinh tế hạ tầng rà soát, bố trí địa điểm tập kết chất thải rắn có khả năng tái sử dụng, tái chế sau khi được thu gom từ hộ dân đảm bảo không gây ảnh hưởng đến vệ sinh môi trường.

THANH BÌNH

## **ĐỒNG THÁP CHUYỂN ĐỔI MỘT SỐ NGHỀ KHAI THÁC HẢI SẢN ẢNH HƯỞNG ĐẾN MÔI TRƯỜNG SINH THÁI**

**N**gày 14/11/2025, UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Kế hoạch số 539/KH-UBND thực hiện đề án chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái trên địa bàn tỉnh.

Theo đó, tỉnh Đồng Tháp đặt mục tiêu chuyển đổi một số nghề khai thác ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang các nghề khai thác hải sản có ảnh hưởng ít hơn hoặc chuyển một số tàu cá có nghề khai thác hải sản ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, môi trường, hệ sinh thái sang lĩnh vực khác ngoài khai thác để từng bước cân bằng lại nguồn lực khai thác phù hợp với khả năng phục hồi tái tạo nguồn lợi thủy sản. Cụ thể, giai đoạn 2026-2030, ở vùng ven bờ (tàu 6 đến dưới 12 m), mỗi năm, tỉnh Đồng Tháp thực hiện giảm và chuyển đổi khoảng 5% trên tổng số tàu hiện có đối với các nghề lưới rê, câu. Đến cuối năm 2030 giảm và chuyển đổi 76 tàu trên tổng số 307 tàu khai thác ở vùng ven bờ. Vùng lộng (tàu từ 12 đến dưới 15 m), mỗi năm, tỉnh giảm và chuyển đổi 4% trên tổng số tàu hiện có đối với các nghề lưới kéo, nhóm nghề khác (đáy chạy, lưới rập, te biển). Đến cuối năm 2030 giảm và chuyển đổi 56 tàu trên tổng số 282 tàu khai thác ở vùng lộng. Vùng khơi (tàu từ 15 trở lên), mỗi năm, tỉnh thực hiện giảm và chuyển đổi 1,5% trên tổng số tàu hiện có đối với các nghề lưới kéo, lưới rê, nhóm nghề khác (lưới rập). Đến cuối năm 2030 giảm và chuyển đổi 70 tàu trên tổng số 934 tàu khai thác ở vùng khơi.

Sau năm 2030, tỉnh cơ bản hoàn thiện việc chuyển tàu cá làm nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi hải sản, môi trường, hệ sinh thái của các vùng biển. Qua đó, góp phần bảo vệ nguồn lợi thủy sản, nâng cao hiệu quả quản lý đội tàu cá, ổn định đời sống của ngư dân; tham gia chủ động, có trách nhiệm để phát triển hiệu quả, bền vững ngành khai thác thủy sản.

Để đạt các mục tiêu trên, Đồng Tháp tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức của cộng đồng ngư dân về chuyển đổi một số nghề khai thác hải sản ảnh hưởng đến nguồn lợi và môi trường sinh thái; tập huấn đào tạo

nhân rộng các mô hình nghề cá giải trí; các mô hình chuyển đổi từ nghề lưới kéo, nghề lưới rê thu ngừ sang các nghề khác đạt hiệu quả để người dân biết và tổ chức triển khai thực hiện; phổ biến các kinh nghiệm tốt, các điển hình làm ăn giỏi, hướng dẫn các quy trình mới, đào tạo nghề, tuyên truyền về tác hại của việc khai thác hủy diệt và khai thác ảnh hưởng lớn đến nguồn lợi, thường xuyên tuyên truyền ngư dân không khai thác trong các vùng ngư trường thuộc quản lý của nước khác. Bên cạnh đó, tỉnh tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát hoạt động khai thác thủy sản và xử lý nghiêm các hoạt động đánh bắt hải sản không có giấy phép, đánh bắt sai vùng, không đúng nghề...

NAM HƯNG

## **TRIỂN KHAI THỰC HIỆN QUY HOẠCH THỦY LỢI LƯU VỰC SÔNG CỬU LONG THỜI KỲ ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050**

**N**gày 26/11/2025, UBND tỉnh Đồng Tháp đã ban hành Công văn số 1923/UBND-KT về việc triển khai thực hiện Quy hoạch thủy lợi lưu vực sông Cửu Long thời kỳ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

Trong đó, Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND xã, phường có liên quan nghiên cứu, đề xuất các giải pháp thực hiện các nội dung Quy hoạch đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, hiệu quả; phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Môi trường và các chủ đầu tư xây dựng kế hoạch sử dụng đất, quản lý chặt chẽ quỹ đất đảm bảo phục vụ triển khai quy hoạch phù hợp cho từng giai đoạn; tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện Quy hoạch theo định kỳ hàng năm, 5 năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

Đồng thời, Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính rà soát, cập nhật các nội Quy hoạch vào quy hoạch tỉnh; đề xuất danh mục các công trình, dự án thủy lợi vào kế hoạch đầu tư trung hạn và hàng năm để thực hiện hiệu quả các mục tiêu của quy hoạch, phù hợp định hướng chiến lược phát triển thủy lợi, chiến lược phòng chống thiên tai và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp các Sở, ban, ngành và địa phương trong công tác lập, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn tại các khu vực có liên quan với Quy hoạch thủy lợi được phê duyệt; tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chuyên môn nghiên cứu, tích hợp nội dung Quy hoạch thủy lợi vào các quy hoạch, kế hoạch phát triển kết cấu hạ tầng đảm bảo tính đa mục tiêu, nâng cao hiệu quả đầu tư.

Bên cạnh đó, các xã, phường lồng ghép nội dung quy hoạch thủy lợi vào quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Tổ chức rà soát các đồ án quy hoạch đô thị và nông thôn đã được phê duyệt có liên quan đến quy hoạch thủy lợi trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn để đề xuất mức độ và nội dung cần điều chỉnh hoặc lập mới quy hoạch, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với Quy hoạch đã được phê duyệt.

ĐÌNH ANH